

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**
Số: 80/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Hà, ngày 12 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 105/2020/TLST-HNGĐ ngày 28/5/2020 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng và mức cấp dưỡng nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ: Khóm TN, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố C, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu của chị T và anh H hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận giao cho chị T quyền trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 28/11/2018.

Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 1.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 6/2020 cho đến lúc cháu T đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động để nuôi sống bản thân.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 22, quyển số 01, do Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 05/3/2018).

1.2- *Về con chung:* Giao cho chị Nguyễn Thị T quyền trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 28/11/2018.

Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 1.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 6/2020 cho đến lúc cháu Trúc đủ 18 tuổi và có khả năng lao động để nuôi sống bản thân.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Anh Nguyễn Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

1.3- *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2018/0000546 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. (Chị T, anh H đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- UBND phường 1, thành phố Đông Hà;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án. Tập dán án

THẨM PHÁN

Trần Quốc Huy